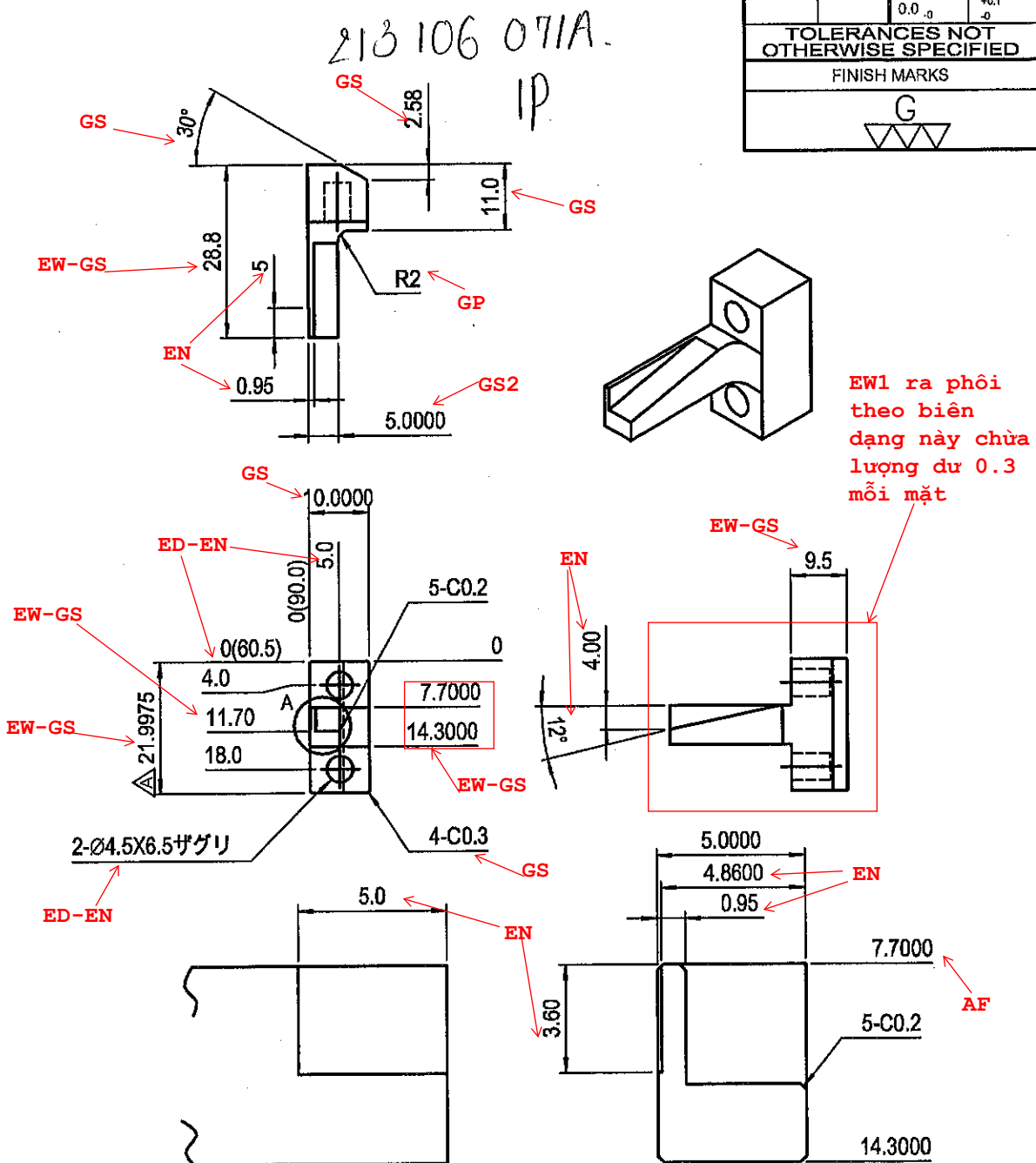
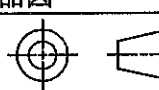


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
1	2013/03/11	寸法公差標準註		Wu_Chin_Wuu	Chang_Fu_Rung	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
2						0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005 -0
3						0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
4						0.0	±0.1	0.00 -0	+0.01 -0
5						0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
6								0.0 -0	+0.1 -0

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

FINISH MARKS



DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Wu_Chin_Wuu	Chang_Fu_Rung	部品図		カットパンチ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		CUT PUNCH
HRC		部品図		切割冲頭
		部品図		切割冲头
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
WC(D40/HIP)	1999/02/08	1:1		S150047

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: **S150046**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WCD40 T11*25*32	EW:60 ED:30 GS:120 GP:30 EN:200 KT